

Số: **3132** / QĐ-HVN

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Nghiệm thu khối lượng, thanh lý hợp đồng và thanh toán tiền
hướng dẫn luận án, luận văn, khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp
học kỳ II năm học 2024-2025 đối với giảng viên thỉnh giảng**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Nông nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-BNN-TCCB ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Nghị quyết số 5813/NQ-HĐHV ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Xét hợp đồng thỉnh giảng ký kết giữa giảng viên thỉnh giảng và Học viện Nông nghiệp Việt Nam; theo đề nghị của Trưởng ban Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nghiệm thu khối lượng, thanh lý hợp đồng và thanh toán tiền hướng dẫn luận án, luận văn, khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp học kỳ II năm học 2024-2025 đối với giảng viên thỉnh giảng theo danh sách đính kèm.

- | | |
|---|-------------------------|
| 1. Tổng số tiền thanh toán: | 146.150.000 đồng |
| 2. Số tiền chi thừa năm/kỳ trước: | 1.658.750 đồng |
| 3. Số tiền còn lại chi đợt này: | 144.491.250 đồng |
| a) Số tiền hướng dẫn khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp: | 105.791.250 đồng |
| b) Số tiền hướng dẫn luận án, luận văn: | 38.700.000 đồng |

Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi một ngàn hai trăm năm mươi đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3021/QĐ-HVN ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng ban Tổ chức cán bộ, Trưởng ban Tài chính và Kế toán, Trưởng các đơn vị liên quan và các giảng viên thỉnh giảng có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.



Nguyễn Thị Lan



BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN TIỀN HƯỚNG DẪN

LUẬN VĂN, KHÓA LUẬN, CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP HỌC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG

(Kèm theo Quyết định số **3132** /QĐ-HVN ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

STT	Mã GV	Họ đệm	Tên	Số lượng hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)	Tổng số tiền (đồng)	Trừ số chi thừa năm/kỳ trước* (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Ghi chú
1	MG157	Lê Tiên	Thịnh	1	10	500,000		500,000	
2	MG442	Phạm Thị	Hằng	2	40	2,100,000		2,100,000	
3	TG251	Nông Văn	Vin	14	280	14,700,000		14,700,000	
4	TG288	Đặng Tiến	Hòa	15	290	15,200,000		15,200,000	
5	TG558	Vũ Công	Cảnh	16	320	16,800,000		16,800,000	
6	TG561	Nguyễn Ngọc	Quế	14	280	14,700,000		14,700,000	
7	TG892	Đỗ Đình	Thi	10	60	4,000,000		4,000,000	
8	MG420	Phạm Kim	Đăng	1	20	1,000,000		1,000,000	
9	MG667	Nguyễn Thị Liên	Hương	1	12	600,000		600,000	
10	TG195	Nguyễn Khánh	Vân	1	14	650,000		650,000	
11	TG394	Trịnh Hồng	Son	1	28	1,400,000		1,400,000	
12	HD174	Nguyễn Đức	Tiến	1	14	650,000		650,000	



		Họ đệm	Tên	Số lượng hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)	Tổng số tiền (đồng)	Trừ số chi thừa năm/kỳ trước* (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Ghi chú
		Đặng Xuân	Sinh	1	28	1,400,000		1,400,000	
14	MG407	Vũ Duy	Nhàn	2	28	1,300,000		1,300,000	
15	MG409	Lê Thị	Huệ	1	14	650,000		650,000	
16	MG444	Phạm Thị	Dịu	3	42	1,950,000		1,950,000	
17	MG447	Trần Cao	Son	1	14	650,000		650,000	
18	MG449	Nguyễn Thị	Hồng	3	42	1,950,000		1,950,000	
19	MG671	Lê Thị Thùy	Dương	4	40	2,100,000		2,100,000	
20	MG672	Nguyễn Thị Tâm	Thư	3	42	1,950,000		1,950,000	
21	MG678	Nguyễn Mạnh	Hiếu	2	12	800,000		800,000	
22	TG177	Hoàng Thị Lệ	Hằng	1	28	1,400,000		1,400,000	
23	TG284	Quách Ngọc	Tùng	1	14	650,000		650,000	
24	TG473	Bạch Thị Mai	Hoa	2	28	1,300,000	658,750	641,250	
25	MOI22	Phạm Thị Mỹ	Dung	1	60	3,000,000		3,000,000	
26	HD321	Hoàng Văn	Hùng	1	10	500,000		500,000	
27	MG051	Nguyễn Thị Minh	Phượng	1	10	500,000		500,000	
28	MG450	Phạm Bảo	Dương	1	10	500,000		500,000	
29	TG442	Ngô Thị	Thuận	1	10	500,000		500,000	
30	TG572	Tô Thế	Nguyên	1	20	1,000,000		1,000,000	



HỌC VIỆN
SỞ TÀI
NÔNG NGHIỆP
VIỆT NAM

031

MG689

31

MG689

31

MG689

31

MG689

31

MG689

Họ đệm		Tên		Số lượng hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)	Tổng số tiền (đồng)	Trừ số chi thừa năm/kỳ trước* (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Ghi chú	
	031	MG689	Vũ Văn	Liết	1	60	3,000,000		3,000,000	
32	HD278	Trịnh Quang	Pháp	1	12	600,000		600,000		
33	MG088	Nguyễn Quang	Tin	1	28	1,400,000		1,400,000		
34	MG222	Trần Ngọc	Thanh	1	12	600,000		600,000		
35	MG228	Đặng Ngọc	Hạ	1	28	1,400,000		1,400,000		
36	MG295	Trần Thị	Liên	1	12	600,000		600,000		
37	MG382	Phạm Văn	Dân	1	28	1,400,000		1,400,000		
38	MG682	Nguyễn Thị	Nhài	1	6	400,000		400,000		
39	TG381	Phạm Quang	Tuân	1	12	600,000		600,000		
40	TG408	Vũ Văn	Quang	1	14	650,000		650,000		
41	TG469	Nghiêm Tiến	Chung	3	56	2,700,000		2,700,000		
42	TG505	Trần Ngọc	Hùng	3	42	1,950,000		1,950,000		
43	TG537	Nguyễn Tất	Cảnh	1	40	2,000,000		2,000,000		
44	TG945	Lê Đức	Thảo	1	10	500,000		500,000		
45	HD162	Phạm Hồng	Hiển	1	28	1,400,000		1,400,000		
46	MG425	Nguyễn Hữu	Kiên	1	6	400,000		400,000		
47	MG428	Ninh Thế	Son	1	14	650,000		650,000		
48	MG675	Nguyễn Đức	Quân	5	70	3,250,000		3,250,000		



		Họ đệm	Tên	Số lượng hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)	Tổng số tiền (đồng)	Trừ số chi thừa năm/kỳ trước* (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Ghi chú
		Ngô Cao	Cường	1	14	650,000		650,000	
50	MG677	Nguyễn Minh	Đức	3	42	1,950,000		1,950,000	
51	TG214	Phan Thị Hồng	Thảo	1	14	650,000		650,000	
52	TG348	Nguyễn Xuân	Trường	1	20	1,050,000		1,050,000	
53	TG369	Tổng Văn	Hải	5	94	4,850,000		4,850,000	
54	TG416	Chu Đức	Hà	3	30	1,550,000		1,550,000	
55	TG522	Bùi Thị Thu	Hiền	3	18	1,200,000		1,200,000	
56	TG590	Lê Thị Nhi	Công	1	14	650,000		650,000	
57	TG614	Phạm Bích	Ngọc	1	14	650,000		650,000	
58	TG827	Phạm Xuân	Hội	2	38	1,900,000		1,900,000	
59	TG846	Đồng Văn	Quyền	1	10	500,000		500,000	
60	MG401	Vũ Xuân	Cường	1	10	500,000		500,000	
61	MG463	Phạm Anh	Tuấn	1	10	500,000		500,000	
62	MG680	Nguyễn Thị Thanh	Hải	1	6	400,000		400,000	
63	TG564	Phạm Quý	Giang	1	20	1,000,000		1,000,000	
64	TG704	Đặng Thị	Lụa	1	20	1,000,000		1,000,000	
65	TG776	Trịnh Lê	Hùng	1	20	1,000,000		1,000,000	
66	MOI77	Vũ Văn	In	3	60	3,150,000		3,150,000	



Họ đệm Tên		Số lượng hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)	Tổng số tiền (đồng)	Trừ số chi thừa năm/kỳ trước* (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Ghi chú
	Nguyễn Mạnh Hùng	1	20	1,000,000	1,000,000		
	Thái Thanh Bình	2	20	1,000,000		1,000,000	
69	HD204 Trương Quang Lâm	3	50	2,500,000		2,500,000	
70	MG279 Bùi Nghĩa Vượng	1	12	600,000		600,000	
	Tổng cộng	171	2,854	146,150,000	1,658,750	144,491,250	

** Số Đã nhận/Chi thừa: Do kỳ I năm học 2023-2024 tính nhằm đơn giá thanh toán giảng dạy*

Tổng số tiền thanh toán 144,491,250 đồng

Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi một ngàn hai trăm năm mươi đồng./.



**BẢNG CHI TIẾT THANH TOÁN TIỀN HƯỚNG DẪN LUẬN ÁN, LUẬN VĂN, KHÓA LUẬN, CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG**

(Kèm theo Quyết định số 3132 /QĐ-HVN ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

STT	Mã GV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Hợp đồng thỉnh giảng/ Quyết định hướng dẫn		Số thanh toán		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Trừ số chỉ thừa năm/kỳ trước*	Còn lĩnh (đồng)	Hoạt động hướng dẫn	Người học	Ghi chú
					Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm	SL hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	MG157	NCS	Lê Tiến	Thịnh	24/HĐTG-HVN-CHKT	02/01/2025	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	
2	MG442	K65CKCTM	Phạm Thị	Hằng	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Văn Cường	
3	MG442	K65CKCTM	Phạm Thị	Hằng	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Thọ Quang	
4	TG251	K66CNOTOA	Nông Văn	Vin	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Hồng Phóng	
5	TG251	K66CNOTOC	Nông Văn	Vin	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Đặng Hằng Long	
6	TG251	K66CNOTOA	Nông Văn	Vin	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Quốc Huy	
7	TG251	K66CNOTOB	Nông Văn	Vin	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Đăng Minh	
8	TG251	K66CNOTOA	Nông Văn	Vin	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Lê Minh Ngọc	
9	TG251	K66CNOTOA	Nông Văn	Vin	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Vũ Đức Huy	
10	TG251	K66CNOTOB	Nông Văn	Vin	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Minh Đoan	
11	TG251	K66CNOTOC	Nông Văn	Vin	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Trịnh Trung Hữu	
12	TG251	K66CNOTOA	Nông Văn	Vin	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Khổng Duy Anh	
13	TG251	K66CNOTOC	Nông Văn	Vin	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Trung Nguyên	
14	TG251	K66CNOTOB	Nông Văn	Vin	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Văn Huy	
15	TG251	K66CNOTOA	Nông Văn	Vin	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Đặng Thế Bảo Khanh	
16	TG251	K66CNOTOA	Nông Văn	Vin	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Phùng ánh Dương	



STT			Họ đệm	Tên	Hợp đồng thỉnh giảng/ Quyết định hướng dẫn		Số thanh toán		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Trừ số chỉ thừa năm/kỳ trước* (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Hoạt động hướng dẫn	Người học	Ghi chú
					Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm	SL hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)							
17	TG251	K66CNOTOC	Nông Văn	Vin	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Tạ Bá Dương	
18	TG288	NCS	Đặng Tiến	Hòa	2904/QĐ-HVN	17/06/2024	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Lê Trạch Trường	
19	TG288	K66CNOTOC	Đặng Tiến	Hòa	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Vũ Quang Dũng	
20	TG288	K66CNOTOC	Đặng Tiến	Hòa	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Mạnh Tuấn	
21	TG288	K66CNOTOC	Đặng Tiến	Hòa	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Hữu Tân	
22	TG288	K66CNOTOA	Đặng Tiến	Hòa	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Ngô Việt Thắng	
23	TG288	K66CNOTOB	Đặng Tiến	Hòa	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Phạm Văn Tường	
24	TG288	K66CNOTOC	Đặng Tiến	Hòa	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Vũ Quốc Huỳnh	
25	TG288	K66CNOTOB	Đặng Tiến	Hòa	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Lê Đức Lộc	
26	TG288	K66CNOTOC	Đặng Tiến	Hòa	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Đoàn Đức Mạnh	
27	TG288	K66CNOTOC	Đặng Tiến	Hòa	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Mạnh Tú	
28	TG288	K66CNOTOC	Đặng Tiến	Hòa	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Lê Duy Khánh	
29	TG288	K66CNOTOC	Đặng Tiến	Hòa	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Văn Tâm	
30	TG288	K66CNOTOC	Đặng Tiến	Hòa	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Phạm Quang Huy	
31	TG288	K66CNOTOC	Đặng Tiến	Hòa	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Văn Nam	
32	TG288	K66CNOTOC	Đặng Tiến	Hòa	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Đào Xuân Hợp	
33	TG558	K66CNOTOB	Vũ Công	Cảnh	1034/QĐ-HVN	13/03/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Lê Duy Hoàng	
34	TG558	K66CNOTOC	Vũ Công	Cảnh	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Thế Anh	
35	TG558	K66CNOTOC	Vũ Công	Cảnh	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Văn Thanh	
36	TG558	K66CNOTOA	Vũ Công	Cảnh	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Hồng Nam	
37	TG558	K66CNOTOC	Vũ Công	Cảnh	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Minh Quang	



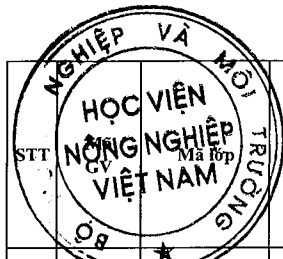
STT			Họ đệm	Tên	Hợp đồng thỉnh giảng/ Quyết định hướng dẫn		Số thanh toán		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Trừ số chi thừa năm/kỳ trước* (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Hoạt động hướng dẫn	Người học	Ghi chú
					Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm	SL hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)							
38	TG558	K66CNOTOC	Vũ Công	Cảnh	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Dại học	Cần Đình Tuấn	
39	TG558	K66CNOTOC	Vũ Công	Cảnh	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Dại học	Nguyễn Văn Đạt	
40	TG558	K66CNOTOA	Vũ Công	Cảnh	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Dại học	Nguyễn Đình Đức	
41	TG558	K66CNOTOC	Vũ Công	Cảnh	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Dại học	Lương Hoàng Dương	
42	TG558	K66CNOTOC	Vũ Công	Cảnh	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Dại học	Nguyễn Xuân Tùng	
43	TG558	K66CNOTOC	Vũ Công	Cảnh	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Dại học	Nguyễn Hữu Hiền	
44	TG558	K66CNOTOC	Vũ Công	Cảnh	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Dại học	Lý Đức Huy	
45	TG558	K66CNOTOC	Vũ Công	Cảnh	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Dại học	Đỗ Thế Hải	
46	TG558	K66CNOTOC	Vũ Công	Cảnh	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Dại học	Nguyễn Việt Hùng	
47	TG558	K66CNOTOC	Vũ Công	Cảnh	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Dại học	Vũ Việt Hà	
48	TG558	K66CNOTOC	Vũ Công	Cảnh	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Dại học	Tăng Xuân Dương	
49	TG561	K66CNOTOC	Nguyễn Ngọc	Quế	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Dại học	Trần Văn Hải	
50	TG561	K66CNOTOC	Nguyễn Ngọc	Quế	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Dại học	Phạm Huy Giang	
51	TG561	K66CNOTOB	Nguyễn Ngọc	Quế	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Dại học	Đỗ Hoàng Hiệp	
52	TG561	K66CNOTOA	Nguyễn Ngọc	Quế	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Dại học	Phạm Tùng Linh	
53	TG561	K66CNOTOC	Nguyễn Ngọc	Quế	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Dại học	Nguyễn Văn Quang	
54	TG561	K66CNOTOA	Nguyễn Ngọc	Quế	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Dại học	Phạm Đức Mạnh	
55	TG561	K66CNOTOC	Nguyễn Ngọc	Quế	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Dại học	Đỗ Văn Mạnh	
56	TG561	K66CNOTOB	Nguyễn Ngọc	Quế	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Dại học	Nguyễn Bá Việt Quang	
57	TG561	K66CNOTOC	Nguyễn Ngọc	Quế	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Dại học	Đoàn Quốc Hợp	
58	TG561	K66CNOTOC	Nguyễn Ngọc	Quế	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Dại học	Nguyễn Duy Tùng	



STT	Mã GV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Hợp đồng thỉnh giảng/ Quyết định hướng dẫn		Số thanh toán		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Trừ số chỉ thừa năm/kỳ trước* (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Hoạt động hướng dẫn	Người học	Ghi chú
					Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm	SL hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)							
59	TG561	K66CNOTOB	Nguyễn Ngọc	Quế	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Đức Toàn	
60	TG561	K66CNOTOA	Nguyễn Ngọc	Quế	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Ngọc Đức	
61	TG561	K66CNOTOA	Nguyễn Ngọc	Quế	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Đoàn Văn Hậu	
62	TG561	K66CNOTOC	Nguyễn Ngọc	Quế	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Tạ Hải Nam	
63	TG892	K66CNOTOA	Đỗ Đình	Thi	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Đặng Minh Đức	
64	TG892	K66CNOTOA	Đỗ Đình	Thi	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Nguyễn Xuân Chiến	
65	TG892	K66CNOTOB	Đỗ Đình	Thi	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Trương Quốc Anh	
66	TG892	K66CNOTOB	Đỗ Đình	Thi	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Nguyễn Công Chiến	
67	TG892	K64CNOTOA	Đỗ Đình	Thi	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Nguyễn Văn Hiếu	
68	TG892	K66CNOTOB	Đỗ Đình	Thi	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Trần Việt Hưng	
69	TG892	K66CNOTOA	Đỗ Đình	Thi	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Phùng Chính Hiếu	
70	TG892	K66CNOTOA	Đỗ Đình	Thi	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Nguyễn Đỗ Đạt	
71	TG892	K66CNOTOA	Đỗ Đình	Thi	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Lê Mạnh Hùng	
72	TG892	K66CNOTOB	Đỗ Đình	Thi	192/QĐ-HVN	13/01/2025	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Đoàn Kim Sĩ	
73	MG420	NCS	Phạm Kim	Đăng	66/HĐTG-HVN-CN	03/01/2025	1	20	1,000,000	1,000,000		1,000,000	Hướng dẫn 1_NCS	Trần Bích Phương	
74	MG667	CH32CNSHA	Nguyễn Thị Liên	Hương	54/HĐTG-HVN-SH	01/08/2024	1	12	600,000	600,000		600,000	Hướng dẫn 2_Cao học	Nguyễn Trung Đức	
75	TG195	K66CNTYA	Nguyễn Khánh	Vân	68/HĐTG-HVN-CN	10/03/2025	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Nguyễn Văn Chính	
76	TG394	CH31CNTYDU	Trịnh Hồng	Son	1213/QĐ-HVN	20/03/2024	1	28	1,400,000	1,400,000		1,400,000	Hướng dẫn 1_Cao học	Vũ Văn Miên	
77	HD174	K65CNSTHA	Nguyễn Đức	Tiến	83/HĐTG-HVN-CNTP	21/04/2025	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Nguyễn Đình Khoa	
78	MG397	CH31CNTPD	Đặng Xuân	Sinh	815/QĐ-HVN	28/02/2024	1	28	1,400,000	1,400,000		1,400,000	Hướng dẫn 1_Cao học	Nguyễn Minh Hằng	
79	MG407	K66CNTPB	Vũ Duy	Nhân	15/HĐTG-HVN-CNTP	17/02/2025	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Nguyễn Thị Thanh Hiền	



STT	HỌ TÊN		Họ đệm		Hợp đồng thỉnh giảng/ Quyết định hướng dẫn		Số thanh toán		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Trừ số chỉ thừa năm/kỳ trước* (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Hoạt động hướng dẫn	Người học	Ghi chú
					Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm	SL hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)							
101	MOI73	★66CNTPC	Bạch Thị Mai	Hoa	08/HĐTG-HVN-CNTP	12/02/2025	1	14	650,000	650,000	8,750	641,250	Hướng dẫn 1_Đại học	Nguyễn Minh Hiếu	
102	MOI22	NCS	Phạm Thị Mỹ	Dung	3937/QĐ-HVN	02/10/2017	1	60	3,000,000	3,000,000		3,000,000	Hướng dẫn độc lập_NCS	Thái Thị Nhung	NCS kết thúc
103	HD321	NCS	Hoàng Văn	Hùng	69/HĐTG-HVN-KT	10/01/2025	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Đỗ Thị Thủy	
104	MG051	NCS	Nguyễn Thị Minh	Phượng	4436/QĐ-HVN	28/08/2024	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Đặng Thọ Xuân	
105	MG450	NCS	Phạm Bảo	Dương	6875/QĐ-HVN	15/12/2023	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Đỗ Huy Thiệp	
106	TG442	NCS	Ngô Thị	Thuận	4437/QĐ-HVN	28/08/2024	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Nguyễn Bá Tiến	
107	TG572	NCS	Tô Thế	Nguyễn	70/HĐTG-HVN-KT	10/01/2025	1	20	1,000,000	1,000,000		1,000,000	Hướng dẫn 1_NCS	Trần Việt Dũng	
108	MG689	NCS	Vũ Văn	Liết	4401/QĐ-HVN	31/10/2017	1	60	3,000,000	3,000,000		3,000,000	Hướng dẫn độc lập_NCS	Nguyễn Anh Dũng	NCS kết thúc
109	HD278	CH31BVTVDU	Trịnh Quang	Pháp	1796/QĐ-HVN	17/04/2024	1	12	600,000	600,000		600,000	Hướng dẫn 2_Cao học	Phan Thùy Dương	
110	MG088	CH31KHCTD	Nguyễn Quang	Tin	104/HĐTG-HVN-NH	09/01/2024	1	28	1,400,000	1,400,000		1,400,000	Hướng dẫn 1_Cao học	Vũ Thanh Hòa	
111	MG222	CH31KHCTCU	Trần Ngọc	Thanh	102/HĐTG-HVN-NH	09/01/2024	1	12	600,000	600,000		600,000	Hướng dẫn 2_Cao học	Lô Đức Việt	
112	MG228	CH31KHCTCU	Đặng Ngọc	Hạ	746/QĐ-HVN	23/02/2024	1	28	1,400,000	1,400,000		1,400,000	Hướng dẫn 1_Cao học	Hoàng Thị Mai	
113	MG295	CH31CNSHD	Trần Thị	Liên	1558/QĐ-HVN	04/04/2024	1	12	600,000	600,000		600,000	Hướng dẫn 2_Cao học	Phạm Thùy Linh	
114	MG382	CH31KHCTD	Phạm Văn	Dân	6570/QĐ-HVN	29/11/2023	1	28	1,400,000	1,400,000		1,400,000	Hướng dẫn 1_Cao học	Vũ Anh Minh	
115	MG682	K64CDL	Nguyễn Thị	Nhài	82/HĐTG-HVN-NH	04/04/2025	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Nguyễn Trung Đức	
116	TG381	CH32KHCTA	Phạm Quang	Tuân	1795/QĐ-HVN	17/04/2024	1	12	600,000	600,000		600,000	Hướng dẫn 2_Cao học	Trần Thị Thanh Yên	
117	TG408	K65CGCT	Vũ Văn	Quang	81/HĐTG-HVN-NH	02/04/2025	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Lô Mạnh Quyền	
118	TG469	K66CNTPC	Nghiêm Tiến	Chung	77/HĐTG-HVN-CNTP	25/02/2025	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Lê Ngọc Anh Thư	
119	TG469	K66CNTPC	Nghiêm Tiến	Chung	77/HĐTG-HVN-CNTP	25/02/2025	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Nguyễn Minh Hiếu	
120	TG469	CH31KHCTCU	Nghiêm Tiến	Chung	6570/QĐ-HVN	29/11/2023	1	28	1,400,000	1,400,000		1,400,000	Hướng dẫn 1_Cao học	Lê Mạnh Tú	
121	TG505	K66CNSHA	Trần Ngọc	Hùng	71/HĐTG-HVN-SHPT	14/03/2025	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Vũ Anh Dũng	



STT	Mã lớp	HỌ TÊN	Hợp đồng thỉnh giảng/ Quyết định hướng dẫn		Số thanh toán		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Trừ số chi thừa năm/kỳ trước* (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Hoạt động hướng dẫn	Người học	Ghi chú		
			Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm	SL hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)									
122	TG505	K66CNSDA	Trần Ngọc	Hùng	55/HĐTG-HVN-SH	20/01/2025	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1 _Đại học	Doãn Quỳnh Mai	
123	TG505	K66CNSHA	Trần Ngọc	Hùng	71/HĐTG-HVN-SHPT	14/03/2025	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1 _Đại học	Trần Thị Ngọc	
124	TG537	NCS	Nguyễn Tắt	Cảnh	4231/QĐ-HVN	20/10/2017	1	40	2,000,000	2,000,000		2,000,000	Hướng dẫn 1 _NCS	Trần Quang Trung	NCS kết thúc
125	TG945	NCS	Lê Đức	Thảo	881/QĐ-HVN	03/03/2025	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2 _NCS	Nguyễn Quốc Trung	
126	HD162	CH31CNSHD	Phạm Hồng	Hiền	100/HĐTG-HVN-CNVS	12/03/2024	1	28	1,400,000	1,400,000		1,400,000	Hướng dẫn 1 _Cao học	Nguyễn Diệu Thùy	
127	MG425	K66CNSHA	Nguyễn Hữu	Kiên	37/HĐTG-HVN-SHPT	15/01/2025	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2 _Đại học	Bùi Thị Ngát	
128	MG428	K66CNSHA	Ninh Thế	Sơn	57/HĐTG-HVN-SH	20/01/2025	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1 _Đại học	Hạ Hiếu Yến	
129	MG675	K66CNSHA	Nguyễn Đức	Quân	45/HĐTG-HVN-CNVS	10/01/2025	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1 _Đại học	Đan Ngọc Mai Hiền	
130	MG675	K66CNSHA	Nguyễn Đức	Quân	45/HĐTG-HVN-CNVS	10/01/2025	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1 _Đại học	Nguyễn Ngọc Linh	
131	MG675	K66CNSHA	Nguyễn Đức	Quân	45/HĐTG-HVN-CNVS	10/01/2025	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1 _Đại học	Võ Thị Thanh Huyền	
132	MG675	K66CNSHA	Nguyễn Đức	Quân	45/HĐTG-HVN-CNVS	10/01/2025	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1 _Đại học	Nguyễn Lan Quỳnh	
133	MG675	K66CNSDA	Nguyễn Đức	Quân	45/HĐTG-HVN-CNVS	10/01/2025	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1 _Đại học	Phạm Quang Thịnh	
134	MG676	K66CNSHA	Ngô Cao	Cường	48/HĐTG-HVN-CNVS	10/01/2025	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1 _Đại học	Ngô Doãn Lê Minh	
135	MG677	K66CNSDA	Nguyễn Minh	Đức	49/HĐTG-HVN-CNVS	10/01/2025	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1 _Đại học	Trần Đức Thịnh	
136	MG677	K66CNSDA	Nguyễn Minh	Đức	49/HĐTG-HVN-CNVS	10/01/2025	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1 _Đại học	Lê Xuân Nghiêm	
137	MG677	K66CNSHA	Nguyễn Minh	Đức	73/HĐTG-HVN-SHPT	10/01/2025	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1 _Đại học	Vũ Đình An	
138	TG214	K66CNSHA	Phan Thị Hồng	Thảo	47/HĐTG-HVN-CNVS	10/01/2025	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1 _Đại học	Hoàng Thị Ngọc Hoa	
139	TG348	K66CNSHA	Nguyễn Xuân	Trưởng	51/HĐTG-HVN-SH	03/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập _Đại học	Phạm Tuấn Hùng	
140	TG369	K63CNSHD	Tổng Văn	Hải	72/HĐTG-HVN-SHPT	14/03/2025	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1 _Đại học	Ngô Tuấn Thành	
141	TG369	K66CNSDA	Tổng Văn	Hải	38/HĐTG-HVN-SHPT	15/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập _Đại học	Nguyễn Diệu Thiên Hương	
142	TG369	K66CNSDA	Tổng Văn	Hải	38/HĐTG-HVN-SHPT	15/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập _Đại học	Lưu Nguyễn Đức Toàn	

STT	HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM		Họ đệm	Tên	Hợp đồng thỉnh giảng/ Quyết định hướng dẫn		Số thanh toán		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Trừ số chỉ thừa năm/kỳ trước* (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Hoạt động hướng dẫn	Người học	Ghi chú
					Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm	SL hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)							
143	TG368	K66CNSHA	Tổng Văn	Hải	38/HĐTG-HVN-SHPT	15/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Trần Thế Vinh	
144	TG369	K66CNSDA	Tổng Văn	Hải	38/HĐTG-HVN-SHPT	15/01/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Thị Linh	
145	TG416	NCS	Chu Đức	Hà	59/HĐTG-HVN-SH	20/01/2025	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Trần Thành Vinh	
146	TG416	K66CNSHA	Chu Đức	Hà	58/HĐTG-HVN-SH	20/01/2025	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Nguyễn Hương Giang	
147	TG416	K63CNSHD	Chu Đức	Hà	76/HĐTG-HVN-SHPT	18/03/2025	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Ngô Tuấn Thành	
148	TG522	K66CNTPA	Bùi Thị Thu	Hiền	21/HĐTG-HVN-CNTP	11/02/2025	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Thái Thị Lợi	
149	TG522	K66CNTPA	Bùi Thị Thu	Hiền	21/HĐTG-HVN-CNTP	11/02/2025	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Phạm Thị Lan	
150	TG522	K66CNTPA	Bùi Thị Thu	Hiền	21/HĐTG-HVN-CNTP	11/02/2025	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Nguyễn Văn Phong	
151	TG590	K66CNSHA	Lê Thị Nhi	Công	46/HĐTG-HVN-CNVS	10/01/2025	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Trần Tiến Hiếu Vũ	
152	TG614	K66CNSHA	Phạm Bích	Ngọc	56/HĐTG-HVN-SH	20/01/2025	1	14	650,000	650,000		650,000	Hướng dẫn 1_Đại học	Đỗ Hồng Nhung	
153	TG827	NCS	Phạm Xuân	Hội	36/HĐTG-HVN-CNVS	10/01/2025	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Trần Thu Hà	
154	TG827	CH32KHCTA	Phạm Xuân	Hội	1745/QĐ-HVN	17/04/2024	1	28	1,400,000	1,400,000		1,400,000	Hướng dẫn 1_Cao học	Lê Ngọc Tuấn	
155	TG846	NCS	Đổng Văn	Quyền	879/QĐ-HVN	03/03/2025	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Vũ Kim Thoa	
156	MG401	NCS	Vũ Xuân	Cường	2857/QĐ-HVN	24/05/2023	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Trương Đỗ Thủy Linh	
157	MG463	NCS	Phạm Anh	Tuấn	6252/QĐ-HVN	29/11/2024	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Tạ Minh Ngọc	
158	MG680	K66KHMTA	Nguyễn Thị Thanh	Hải	62/HĐTG-HVN-TNMT	10/02/2025	1	6	400,000	400,000		400,000	Hướng dẫn 2_Đại học	Trần Quang Huy	
159	TG564	NCS	Phạm Quý	Giang	5008/QĐ-HVN	13/12/2017	1	20	1,000,000	1,000,000		1,000,000	Hướng dẫn 2_NCS	Lê Thị Lan	NCS kết thúc
160	TG704	NCS	Đặng Thị	Lụa	50/HĐTG-HVN-CNVS	10/01/2025	1	20	1,000,000	1,000,000		1,000,000	Hướng dẫn 1_NCS	Trần Thị Hồng Hạnh	
161	TG776	NCS	Trịnh Lê	Hùng	1139/QĐ-HVN	01/03/2023	1	20	1,000,000	1,000,000		1,000,000	Hướng dẫn 1_NCS	Tô Thị Phụng	
162	MOI77	K66BHTS	Vũ Văn	In	67/HĐTG-HVN-MT&BTS	10/02/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Nguyễn Thạc Sơn	
163	MOI77	K66NTTS	Vũ Văn	In	67/HĐTG-HVN-MT&BTS	10/02/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Đại học	Đỗ Ngọc Anh Quân	



			Họ đệm	Tên	Hợp đồng thỉnh giảng/ Quyết định hướng dẫn		Số thanh toán		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Trừ số chi thừa năm/kỳ trước* (đồng)	Còn lại (đồng)	Hoạt động hướng dẫn	Người học	Ghi chú
					Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm	SL hướng dẫn (người học)	Số giờ (giờ)							
164	MO177	66NPTS	Vũ Văn	In	67/HĐTG-HVN-MT&BTS	10/02/2025	1	20	1,050,000	1,050,000		1,050,000	Hướng dẫn độc lập_Dại học	Nguyễn Phúc Bảo Nguyên	
165	TG383	NCS	Nguyễn Mạnh	Hùng	1119/QĐ-HVN	18/03/2025	1	20	1,000,000	1,000,000	1,000,000		Hướng dẫn 1_NCS	Kim Minh Anh	
166	TG712	NCS	Thái Thanh	Bình	1120/QĐ-HVN	18/03/2025	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Đỗ Đăng Khoa	
167	TG712	NCS	Thái Thanh	Bình	1118/QĐ-HVN	18/03/2025	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Nguyễn Văn Quyền	
168	HD204	NCS	Trương Quang	Lâm	60/HĐTG-HVN-TY	02/01/2025	1	20	1,000,000	1,000,000		1,000,000	Hướng dẫn 1_NCS	Lê Văn Trường	
169	HD204	NCS	Trương Quang	Lâm	52/HĐTG-HVN-TY	03/01/2025	1	20	1,000,000	1,000,000		1,000,000	Hướng dẫn 1_NCS	Đào Lê Anh	
170	HD204	NCS	Trương Quang	Lâm	52/HĐTG-HVN-TY	03/01/2025	1	10	500,000	500,000		500,000	Hướng dẫn 2_NCS	Nguyễn Thị Hoa	
171	MG279	CH32TYAU	Bùi Nghĩa	Vượng	3978/QĐ-HVN	08/08/2024	1	12	600,000	600,000		600,000	Hướng dẫn 2_Cao học	Nguyễn Quang Huy	
			Tổng cộng				171	2,854		146,150,000	1,658,750	144,491,250			

*** Số Đã nhận/Chi thừa: Do kỳ I năm học 2023-2024 tính nhằm đơn giá thanh toán giảng dạy**

Tổng số tiền thanh toán 144,491,250 đồng

Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi một ngàn hai trăm năm mươi đồng./.